

Số: 1182 /NMĐSH1-KTATMT

Hậu Giang, ngày 30 tháng 5 năm 2025

V/v cung cấp báo giá “VTTC- phần Cơ nhiệt
(Con lăn Hệ thống Nhiên liệu)- 2025”

Kính gửi: Các nhà cung cấp

Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 (NMNĐ Sông Hậu 1) đang có nhu cầu triển khai công tác mua sắm “VTTC- phần Cơ nhiệt (Con lăn Hệ thống Nhiên liệu)- 2025”. NMNĐ Sông Hậu 1 đề nghị Quý Công ty quan tâm và cung cấp báo giá cho phương tiện nói trên với nội dung như sau:

1. Phạm vi công việc: Danh mục hàng hóa *như Phụ lục đính kèm*.
2. Tiến độ cung cấp: Nhà thầu chào tiến độ cung cấp tốt nhất để Nhà máy xem xét.
3. Địa điểm thực hiện: tại Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1, ấp Phú Xuân, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.
4. Hiệu lực báo giá: 60 ngày kể từ ngày chào giá.
5. Thời gian gửi báo giá: trước 16h00 ngày 12 / 06 /2025.
6. Phương thức gửi báo giá: gửi trực tiếp/bưu điện theo địa chỉ tiếp nhận báo giá hoặc qua email, fax.
7. Thông tin liên hệ:

Người nhận: Phòng Kỹ thuật An toàn Môi trường – NMNĐ Sông Hậu 1.

Địa chỉ: ấp Phú Xuân, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Email: haipdm@pvpgb.vn; hanhbx@pvpgb.vn; handh@pvpgb.vn;

hunglt@pvpgb.vn; nhanbaogia.hn@pvpgb.vn

NMNĐ Sông Hậu 1 cảm ơn sự hợp tác của Quý Công ty.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GĐ NMĐSH1: N.A.Tuấn;
- Phòng/PX: TM;
- Lưu VT, KTATMT (D.H.H).

**TL. GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH PĐDK
KT. GIÁM ĐỐC NMNĐ SÔNG HẬU 1
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Chính

PHỤ LỤC: Mua sắm VTTT-Dự phòng phần Cơ nhiệt - (Con lăn Hệ thống Nhiên liệu)- 2025
Đính kèm Công văn số 1182/NMĐSH1-KTATMT, ngày 30/05/2025

STT	STT theo thiết bị	Tên vật tư/mô tả	Oder information (Part N0)	Thông số kỹ thuật	Nhà Sản xuất tham khảo	Xuất xứ	Số lượng	Đơn vị	Ghi chú
	2.1	Hệ thống băng tải							
	2.1.1	Con lăn (Idler)							
1	2.1.1.1	Carrying Idler Ø 127, L 380		Carrying Idler Ø 127, L 380 mm	Rulmeca/Narime	Asian/OECD	10	PC	
2	2.1.1.2	Return Idler Ø 127, L 600		Return Idler Ø 127, L 600 mm	Rulmeca/Narime	Asian/OECD	300	PC	
3	2.1.1.3	Impact Idler Ø 127, L 380		Impact Idler Ø 127, L 380 mm	Rulmeca/Narime	Asian/OECD	20	PC	
4	2.1.1.4	Return Idler Ø 127, L 1182		Return Idler Ø 127, L 1182 mm	Rulmeca/Narime	Asian/OECD	20	PC	
5	2.1.1.5	Carrying Idler Ø 127, L 530		Carrying Idler Ø 127, L 530 mm	Rulmeca/Narime	Asian/OECD	82	PC	
6	2.1.1.6	Return Idler Ø 127, L 800		Return Idler Ø 127, L 800 mm	Rulmeca/Narime	Asian/OECD	400	PC	
7	2.1.1.7	Impact Idler Ø 127, L 530		Impact Idler Ø 127, L 530 mm	Rulmeca/Narime	Asian/OECD	50	PC	
8	2.1.1.8	Return Idler Ø 127, L 1632		Return Idler Ø 127, L 1632 mm	Rulmeca/Narime	Asian/OECD	16	PC	
	3	Coal Jetty & CSU							
	3.1	Discharge Boom							
9	3.1.5	Steel roller	FAM No.: 27000082	ROLLE.A-133/-X1600-6306-A2-22_E	Lorbrand	OECD	12	PC	(*)
10	3.1.6	Return rollers	FAM No.: 27000081	ROLLE.B1-133/89X800-6205-A2-15_E	Lorbrand	OECD	28	PC	(*)
11	3.1.7	Impact idler	FAM No.: 27000078	ROLLE.C-133/89X530-6305-A2-18_E	Lorbrand	OECD	30	PC	(*)
12	3.1.8	Steel roller	FAM No.: 27000079; 27000080	ROLLE.A-133/-X530-6305-A2-18_E	Lorbrand	OECD	20	PC	(*)
13	3.1.9	Garland idler	FAM No.: 20078058	IDLER.GARLAND.A5G-1600-A133X380-6308ZZC4_E	Lorbrand	OECD	40	SET	(*)
	4	Stacker & Relaimer							
	4.5	Roll/Idler							
14	4.5.1	Steel roller	FAM Ident No.: 27000176	ROLL.A-159/-X1400-6306-A2-22_E	Lorbrand	OECD	6	pc	(*)



15	4.5.2	Impact idler	FAM Ident No.: 27000091	ROLL.C-159/101X465-6305-A2-18	Lorbrand	OECD	35	pc	(*)
16	4.5.3	Return rollers	FAM Ident No.: 20125975	ROLL.B6-159/101X1400-6306-A2-22 E	Lorbrand	OECD	7	pc	(*)
17	4.5.4	Steel roller	FAM Ident No.: 20125973	ROLL.A-159/-X465-6305-A2-18 E	Lorbrand	OECD	20	pc	(*)
18	4.5.5	Return rollers (tripper car)	FAM Ident No.: 20125981	ROLL.B6-133/89X1600-6306-A2-22	Lorbrand	OECD	3	pc	(*)
19	4.5.6	Impact idler	FAM Ident No.: 27000092	ROLL.C-159/101X530-6305-A2-18 E	Lorbrand	OECD	30	pc	(*)

- Hàng hóa mới 100%, bảo hành tối thiểu 12 tháng, sản xuất từ năm 2024 trở lại đây.

- Cung cấp tài liệu của nhà sản xuất, cung cấp CO,CQ/các tài liệu liên quan.

- (*)Yêu cầu hàng hóa chính hãng

